

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 11 - 2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Trân

Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Bà Đào Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tăng Thị Ánh Hiền, sinh năm 1999

Địa chỉ: số 46 Ấp Hòa B, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông Kim HangYu, sinh năm 1975

Địa chỉ: # 420 Daegok-ri, Imdong- myeon, Andong- si, Gyeongsangbuk- do

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh Hiền trình bày:

Bà và ông Kim HangYu quen biết qua mai mối, hai bên tìm hiểu và có tình cảm với nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo truyền thống Việt Nam và đăng ký kết hôn tại Buk- gu, Daegu- si ngày 27/11/2019. Ghi chú kết hôn tại UBND huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ngày 23/12/2019. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại Hàn Quốc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau. Ông Kim HangYu đưa bà về Việt Nam và từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Kim HangYu, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hiền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Kim HangYu.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.



ĐƠN
HƯ
HU
P

- *Bị đơn ông Kim HangYu*: Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ cho ông Kim HangYu về yêu cầu ly hôn của bà Tăng Thị Ánh Hiền và thời gian giải quyết vụ án. Đến khi xét xử sơ thẩm, ông Kim HangYu không có ý kiến và vắng mặt tố tụng tại Tòa không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh Hiền với bị đơn ông Kim HangYu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh Hiền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Kim HangYu vắng mặt tại phiên tòa theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ. Căn cứ theo quy định tại các điều Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh Hiền:

Xét thấy bà Tăng Thị Ánh Hiền và ông Kim HangYu tìm hiểu quen biết nhau, hai bên có tình cảm và tự nguyện kết hôn, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và Ghi chú kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng ghi chú kết hôn ngày 23/12/2019. Do đó hôn nhân giữa bà Tăng Thị Ánh Hiền và ông Kim HangYu là hợp pháp.

Nguyên nhân ly hôn: Bà Hiền xác định do không hợp nhau cách sống, bà trở về Việt Nam và hai bên đã không còn liên lạc với nhau cho đến nay.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ nhưng ông Kim HangYu không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hiền.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Tăng Thị Ánh Hiền và ông Kim HangYu đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tăng Thị Ánh Hiền với ông Kim HangYu.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung Bà Hiền xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Bà Tăng Thị Ánh Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hiền đã nộp theo biên lai thu số 0002043 ngày 25/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung Bà Hiền xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Bà Tăng Thị Ánh Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hiền đã nộp theo biên lai thu số 0002043 ngày 25/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

[5] Lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Hiền phải chịu chi phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng bà Hiền đã nộp theo Biên lai thu số 0016392 ngày 06/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị Ánh Hiền về việc yêu cầu ly hôn với ông Kim Hang Yu.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị Ánh Hiền được ly hôn với ông Kim Hang Yu

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Bà Tăng Thị Ánh Hiền phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hiền đã nộp theo biên lai thu số 0002043 ngày 25/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Hiền phải chịu chi phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng bà Hiền đã nộp theo Biên lai thu số 0016392 ngày 06/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Bà Tăng Thị Ánh Hiền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Kim Hang Yu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND thành phố Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Kim Hương

Kien Giang 성

인민 법원

사건 번호: 99/2023/HNGĐ-ST

날짜: 2023/11/16

이혼의 건

베트남 사회 주의 공화국

독립-자유-행복

베트남 사회 주의 공화국

대표

Kien Giang 성 인민 법원

- 초심 공판 이사회는 다음과 같다:

판사 - 의장: Nguyen Thi Kim Huong 님

인민 위원: Tran Thi Ngoc Tran 님

Nguyen Hong Xung 님

- 법원 비서: Nguyen Thi Cam Tien 님 - Kien Giang 성 인민법원 비서

- 공판에 참가한 Kien Giang 성 인민 검찰청의 대표자: Dao Thi Ngoc Tram 님 - 중간
검찰관.

2023/11/16 일에 Kien Giang 성 인민 법원 본부에서는 다음 당사자 간에 2023/08/01 일
54/2023/QĐST- HNGĐ 호 사건 초심 공판 결정에 의거 '이혼'에 대해서 2022/12/05 일
75/2023/TLST-HNGĐ 호 사건을 공개적으로 초심 공판한다:

원고: Tang Thi Anh Hien 님, 생년월일: 1999

주소: Kien Giang 성, Giong Rieng 군, Hoa Loi 면, Hoa B 읍, 46 번지

피고: Kim Hangyu 님, 생년월일: 1975

주소: 한국, 경상북도, 안동시, 임동면, 대곡리 420

(각 당사자는 결석했습니다)

사건 내용:

- 원고인 Tang Thi Anh Hien 은 다음과 같이 설명했다.

본인과 Kim HangYu 는 소개를 통해 만났고 서로에 대해 알아봤고 감정을 키워
결혼하게 되었으며, 베트남 전통에 따라 결혼식을 올렸고 2019/11/27 일에 대구광역시
북구에서 혼인을 신고했다. 그리고 2019/12/23 일에 Kien Giang 성, Giong Rieng 현 인민
위원회에서 혼인 사실을 기록했다. 결혼한 후에 두 사람은 한국에서 같이 살았다.



처음에는 같이 행복하게 살았지만 그 다음에 생활 방식이 맞지 않아서 갈등이 많이 생겼다. Kim HangYu 는 와이프를 베트남으로 데려갔고 그 이후로 부부는 더 이상 서로 연락하지 않았다. Kim HangYu 간과 부부 감정이 없어지고 혼인의 취지가 이루어지지 못한다고 생각해서 Hien 은 Kim HangYu 와 이혼하도록 법원에 신청했다.

동자녀, 동재산, 동부채: 없어서 법원에 해결을 청구하지 않았습니다.

- 피고인 Kim Hangyu 에 대해서는: 본 건의 해결과정에 법원은 Tang Thi Anh Hien 이혼 신청에 대해서 Kim Hangyu 에게 합법적인 사법 위탁 절차를 진행했고 Kim Hangyu 에게 사건해결시간을 정하고 알려주었다. 단, 초심 재판 시 Kim Hangyu 은 결석했고 법원은 Kim Hangyu 의 의견을 표시한 서면을 못 받았다.

재판에 Kien Giang 성 인민 검찰원 대표자는 판사, 재판 위원회, 재판의 비서 및 당사자들이 민사소송법률의 규정을 제대로 준수할 것이라고 발표했다. 사건 해결에 대해서는 원고인 Tang Thi Anh Hien 및 피고인 Kim Hangyu 의 이혼신청을 인정하라고 재판 위원회에 요청했다.

재판에서 검토하고 심의된 자료와 증거에 근거하고; 재판에서 논쟁 결과에 근거하고; 당사자의 증거 및 의견을 충분히 전면적으로 검토하여.

법원의 인정:

[1]. 소송: 원고인 Tang Thi Anh Hien 는 결석 재판 신청서가 있고 피고인 Kim Hangyu 은 사법위탁 절차에 따라 재판에 결석했다. 민사소송법의 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조, 제 477 조에 근거하여 재판 위원회는 원고와 피고의 결석으로 재판한 것으로 합의했다.

[2]. 원고인 Tang Thi Anh Hien 의 이혼신청:

각 자료와 증거를 통해 Tang Thi Anh Hien 와 Kim Hangyu 이 서로 알았고, 알아봤고 사랑하고 자발적으로 결혼하기로 했으며 규정에 따라 혼인신고 절차를 진행했고 Kien Giang 성, Giong Rieng 현 인민 위원회의 2019/12/23 일자 결혼 증명서를 발급 받았다. 따라서 재판 위원회는 Tang Thi Anh Hien 와 Kim Hangyu 간의 혼인관계가 합법적이라고 인정한다.

이혼의 원인: Hien 은 생활 방식이 맞지 않아서 베트남에 돌아오고 두 사람은 현재까지 더 이상 서로 연락하지 않다고 확인했다.

법원은 사법 공조 절차를 합법적으로 진행했는데 Kim HangYu 는 Hien 의 이혼 소송신청에 대한 의견을 설명한 문서를 제시하지 않았다.



Tang Thi Anh Hien 과 Kim HangYu 간의 혼인관계가 심각한 상태에 빠졌고 동거 생활이 계속할 수 없고 혼인의 취지가 이루어지지 못한다고 판단했다. 따라서 토론과 심의 과정에서 재판 위원회는 Kien Giang 성 인민검찰원 대표의 요청에 동의하고 Tang Thi Anh Hien 과 Kim HangYu 간의 이혼 신청을 승인했다.

[3] 공동자녀, 공당 자산, 공동 채무: Hien 는 없다고 확인해서 법원의 해결을 신청하지 않아서 재판 위원회는 검토하지 않았다.

[4] 재판비: Tang Thi Anh Hien 님은 300.000 동의 재판비를 지급해야 되고 Hien 이 Kien Giang 성 민사형집행국의 2022/11/25 일 제 0002043 호 영수증에 따라 기지급한 초심 재판비 선급금에 공제된다.

[5] 해외로 사법위탁절차 진행비용: Tang Thi Anh Hien 은 사법위탁비용인 200.000 동을 지급해야 되고 Hien 은 Kien Giang 성 민사형집행국의 2022/12/06 일 제 0016392 호 영수증에 따라 기지급한 200.000 동에 공제된다.

위와 같은 이유로 인해,

결정:

민사소송법의 제 28 조 제 1 항, 제 37 조 제 1 항, 제 153 조, 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조, 제 477 조, 제 479 조에 근거하여

2014 년 혼인가정법의 제 56 조 제 1 항 및 재판비와 법원비 징수수준, 면제, 감면, 징수, 납부, 관리 및 사용에 대해서 규정한 국회상무 위원회의 2016/12/30 일 제 326/2016/UBTVQH14 호 의결서 제 27 조를 적용하여

판정:

원고인 Tang Thi Anh Hien 님의 소송요청을 승인한다..

1. 혼인 관계에 대해서: Tang Thi Anh Hien 씨는 Kim HangYu 씨를 이혼합니다.
2. 동자녀, 동재산, 동부채에 대해서: Tang Thi Anh Hien 씨와 Kim HangYu 씨는 동자녀, 동재산, 동부채가 없어서 법원에서 해결을 청구하지 않습니다.

3. 재판비: Tang Thi Anh Hien 님은 300.000 동의 재판비를 지급해야 되고 Hien 이 Kien Giang 성 민사형집행국의 2022/11/25 일 제 0002043 호 영수증에 따라 기지급한 초심 재판비 선급금에 공제된다.



Huyen

4. 해외로 사법위탁절차 진행비용: Tang Thi Anh Hien 은 사법위탁비용인 200.000 동을 지급해야 되고 Hien 은 Kien Giang 성 민사형집행국의 2022/12/06 일 제 0016392 호 영수증에 따라 기지급한 200.000 동에 공제된다.

5.항고권: Tang Thi Anh Hien 님는 판결일부터 15 일동안 항고권이 있습니다. Kim HangYu 님는 상기 판결을 합법적으로 송달하거나 법률 규정에 의하여 상기 판결을 합법적으로 고시하는 일부터 01 개월동안 상기 판결에 대해서 항고할 수 있습니다다.

6. 판결, 결정은 민사형 시행법 제 2 조의 규정에 의하여 시행될 경우 민사형을 시행되는 자, 민사형을 시행해야 하는 자는 민사형 시행법 제 6 조, 7 조, 7a 조, 9 조의 규정에 의하여 시행 합의권, 시행 요청권이 있거나, 자발적으로 시행하거나시행을 강제됩니다. 시행 기간은 민사형 시행법 제 30 조의 규정에 의하여 실시됩니다./.

수신처:

- Kien Giang 성 인민검찰청;
- Kien Giang 성 민사형 시행국;
- Rach Gia 시인민위원회;
- 각 당사자;
- 사건 서류 저장.

초심 공판 이사회의 대표자

판사 – 의장

(서명, 날인)

Nguyen Thi Kim Huong



Tôi, Nguyễn Thị Lệ Huyền, Căn cước công dân số: 045300001643 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021; cam đoan dịch chính xác giấy tờ văn bản này từ **tiếng Việt sang tiếng Hàn**.

성명: **Nguyen Thi Le Huyen** (주민등록번호 : 045300001643 ; 발급처: 사회질서행정관리 경찰국; 발급일: 2021/05/10; 이 자료를 베트남어에서 한국어로 올바르게 번역했습니다.

Người dịch
번역사

Huyen

Nguyễn Thị Lệ Huyền
Nguyen Thi Le Huyen

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

공증인의 실증

Hôm nay, ngày 22 tháng 02 năm 2024. (Ngày hai mươi hai, tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi tư)
오늘, 2024년 02월 22일

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, thành phố Hà Nội.
하노이시, Cat Linh 동, Giang Vo 165 번지에서 주소가 있는 Nguyen Hue 공증 사무소에서

Tôi, *Le Nhat Tuan* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.
저는 공증인 *Le Nhat Tuan*입니다, 법률의 규정에 따라 책임 범위 내에서

CHỨNG NHẬN

확인

- Bản dịch này do bà Nguyễn Thị Lệ Huyền, Căn cước công dân số: 045300001643 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ **tiếng Việt sang tiếng Hàn**.

본 번역본은 하노이시 Nguyen Hue 공증 사무소의 번역 협력자 인 Nguyen Thi Le Huyen (주민등록번호 : 045300001643 ; 발급처: 사회질서행정관리 경찰국; 발급일: 2021/05/10) 에 의해 베트남에서 한국어로 번역되었습니다

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Nguyễn Thị Lệ Huyền;

번역본에 있는 서명은 Nguyen Thi Le Huyen 의 서명입니다

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

번역 내용이 정확하고 법을 위반하지 않으며 사회적 도덕성을 어긋나지 않습니다.

- Văn bản công chứng này được lập thành 2 bản chính, mỗi bản gồm 5 tờ, 5 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

공증 문서는 원본 부로 작성되며, 각 번역본은 매, 페이지를 포함하며, 하노이시 Nguyen Hue 공증 사무소에서 원본 01 부씩을 저장합니다.

Số công chứng: *2831*
공증번호:

Quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/BD
대장번호: 01/2024 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN

공증인



Le Nhat Tuan